| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 68/2024/QĐST-HNGĐ | *Vĩnh Lộc, ngày 19 tháng 11 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 84/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trịnh Thế T – Sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn C Đ, xã V P, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Chị Đậu Thị T1, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn C Đ, xã V P, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 5; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/11/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trịnh Thế T và chị Đậu Thị T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Thế T và chị Đậu Thị T1.

- *Về con chung*: Anh Trịnh Thế T và chị Đậu Thị T1 thống nhất: Vợ chồng có 02 con chung tên là Trịnh Minh P (Giới tính: Nữ), sinh ngày 11/7/2018 và Trịnh Thế Trung A (Giới tính: Nam), sinh ngày 10/7/2023.

Anh T, chị T1 thống nhất thỏa thuận: Chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Anh T có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T1 mỗi tháng 1.000.000đồng (Một triệu đồng) cho mỗi con chung (02 con chung là 2.000.000đồng).

Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 11/2024 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Phương thức cấp dưỡng nuôi con: Anh Trịnh Thế T nộp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Đậu Thị T1 mỗi tháng một lần vào ngày cuối cùng của tháng.

Anh Trịnh Thế T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

- *Về tài sản và công nợ chung:* Anh Trịnh Thế T và chị Đậu Thị T1 thống nhất tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Trịnh Thế T và chị Đậu Thị T1 thoả thuận: Anh Trịnh Thế T nộp 50% mức án phí ly hôn là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh T đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006167, ngày 21/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. (Anh T đã nộp đủ án phí DSST).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

**Ngô Thị Tuyết**